

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **83/2017/DS-ST**

Ngày: 31/10/2017

“V/v Tranh chấp bồi thường
thiệt hại về sức khỏe”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Lệ Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Xương**

2. Bà **Lưu Thị Tám**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Linh Đa** -Thư ký Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Đương Thanh Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại phòng xử án, thuộc trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2017/TLST-DS, ngày 23 tháng 6 năm 2017 về Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2017/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2017/QĐST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Võ Hoàng P**, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Ông **Phạm Hoàng M**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Ông **Phạm Văn N**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

- Nguyên đơn ông Võ Hoàng P trình bày:

Vào ngày 26/9/2015, ông P bị các bị đơn Nguyễn Hoàng T, Phạm Hoàng M, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn N đánh gây thương tích, phải cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ, đến ngày 01/10/2015 ông P tiếp tục đến Bệnh viện đa khoa huyện K để điều trị thương tích, đến ngày 09/10/2015 thì xuất viện.

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2017, ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn Nguyễn Hoàng T, Phạm Hoàng M, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn N bồi thường các khoản chi phí điều trị như sau:

1. Tiền viện phí: 75.000đ + 364.000đ + 171.160đ + 46.000đ + 132.000đ + 46.000đ + 46.000đ + 46.000đ + 40.000đ + 80.000đ = 1.046.160 đồng.
2. Tiền thuốc bồi dưỡng: 315.000đ + 460.000đ = 775.000 đồng.
3. Tiền xe nhập và ra viện 300.000 đồng.
4. Tiền ăn người bệnh và nuôi bệnh: 2.000.000 đồng.
5. Tiền công lao động do bị đánh: 3.000.000 đồng.
6. Tiền công lao động người nuôi bệnh: 3.000.000 đồng.
7. Chi phí giám định pháp y: 535.000 đồng + 680.000 đồng = 1.215.000 đồng
8. Phí chụp X quang: 46.000 đồng.

Tổng cộng là: 11.314.660 đồng (số đúng 11.382.160 đồng)

Tại phiên tòa, ông P rút yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe đối với ông Nguyễn Hoàng T và ông Phạm Văn N, do ông T và gia đình ông N đã thỏa thuận bồi thường cho ông xong.

Ông P không yêu cầu tính tiền ăn của 02 người = 2.000.000 đồng.

Ông P yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết buộc ông Phạm Hoàng M và ông Nguyễn Văn Đ hoàn trả chi phí phục hồi sức khỏe cho ông một cách hợp lý theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T và ông Phạm Văn N: (đã thỏa thuận giải quyết xong với nguyên đơn)

Bị đơn ông Phạm Hoàng M và Nguyễn Văn Đ: (Từ khi Tòa án thụ lý vụ kiện cho đến nay, ông M, ông Đ không đến Tòa án để tham gia tố tụng, từ đó Tòa án không thu thập được lời khai của ông M và ông Đ).

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần đơn khởi kiện đối với ông T và ông N, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông Đ và ông M và các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà, các bị đơn ông Nguyễn Hoàng T, ông Phạm Văn N, ông Phạm Hoàng M, ông Nguyễn Văn Đ mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không rõ lý do, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng các bị đơn.

[2] Về nội dung:

Vào khoảng 17 giờ ngày 27/9/2015, ông Võ Hoàng P, ông Võ Văn T, ông Võ Văn H đang nói chuyện với nhau tại lộ đāl thuộc ấp A, thị trấn A thì ông Phạm Hoàng M chạy xe chở ông Nguyễn Hoàng T chạy ngang thấy ông P, ông T và ông H đang đứng nói chuyện nên ông T nói “sao đứng đaul xe kỳ vậy”, lúc này ông T mới nói lại “mày chửi ai vậy”. Ông M điều khiển xe chạy được một đoạn khoảng 15m thì dừng lại và bước xuống xe. Ông T đi lại nói chuyện với ông P rồi cự cãi với nhau trên lộ đāl, sau đó xông vào đánh nhau bằng tay. Ông M chạy lại can thì bị ông T và ông H đánh và được mọi người can ra. Ông M mới điện thoại cho ông Nguyễn Văn Đ là bạn của ông M và khoảng 10 phút sau thì ông Đ đến chở theo ông Phạm Văn N. Khi đến nơi thì ông N, ông M, ông Đ và T dùng tay đánh nhiều cái vào người của ông P làm ông P bất tỉnh và phải cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ. Ông P về nhà và đến ngày 01/10/2015 thì ông P tiếp tục đến Bệnh viện đa khoa huyện K để điều trị thương tích. Ngày 09/10/2015 thì ông P xuất viện.

Theo kết luận của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng thì tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông P là 02%, nên cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự và có sự thống nhất của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách.

Như vậy, việc ông P bị thương tích như trên là do lỗi của các bị đơn. Do không xác định được mức độ lỗi của các bị đơn nên các bị đơn có nghĩa vụ cùng chịu trách nhiệm bồi thường chi phí phục hồi sức khỏe cho ông P. Nay ông P và ông T, gia đình ông N đã thỏa thuận giải quyết xong và ông P có yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông N và ông T bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông. Xét thấy yêu cầu của ông P là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu rút một phần đơn khởi kiện của ông P. Tại phiên tòa ông P không yêu cầu tính tiền ăn của 02 người = 2.000.000 đồng. Theo đơn khởi kiện thì ông P có yêu cầu tính tiền công lao động của 02 người là 6.000.000 đồng/ 15 ngày, nhưng theo giấy xuất viện của Bệnh viện đa khoa huyện K thì ông P chỉ nằm viện có 09 ngày, đồng thời ông P yêu cầu mỗi người 200.000 đồng/ ngày, thì có phần cao hơn so với lao động phổ thông tại địa phương, vì vậy cần điều chỉnh tiền công lao động. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng P, buộc ông Phạm Hoàng M và ông Nguyễn Văn Đ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông P các khoản được xem xét hợp lý như sau:

1. Tiền viện phí: 1.046.160 đồng.
2. Tiền thuốc bồi dưỡng: 315.000đ + 460.000đ = 775.000 đồng.

3. Tiền xe nhập và ra viện 300.000 đồng.
4. Tiền thanh toán ra viện (800.718 đồng – 80.000 đồng - Giấy y chứng = 720.718 đồng)
5. Tiền công lao động do bị đánh: 150.000 đồng x 09 ngày = 1.350.000 đồng.
6. Tiền công lao động người nuôi bệnh: 150.000 đồng x 09 ngày = 1.350.000 đồng.
7. Chi phí giám định pháp y: 535.000 đồng + 680.000 đồng = 1.215.000 đồng + 46.000 đồng = 1.261.000 đồng.
8. Phí chụp X quang: 46.000 đồng.
- Tổng cộng là: 6.848.878 đồng.

Số tiền trên 04 bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn, nhưng ông P đã thỏa thuận giải quyết xong với ông N và ông T, nên ông Đ và ông M mỗi người phải bồi thường cho ông P số tiền bồi thường thiệt hại là 6.848,878 đồng/4 = 1.712.219 đồng (tính số chẵn 1.712.000 đồng)

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 5 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016;

Ông Phạm Hoàng M và ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí tương ứng với số tiền phải bồi thường cho ông Võ Hoàng P mỗi người là 300.000 đồng.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng các bị đơn chưa chấp hành thủ tục tố tụng của Tòa án, các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến để tham gia hòa giải và xét xử vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn, đồng thời chấp nhận yêu cầu rút một phần đơn khởi kiện đối với ông T và ông N, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Đ và ông M phải bồi thường chi phí để phục hồi sức khỏe cho ông P, trên cơ sở tính toán hợp lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 92, khoản 5 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 357, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UB TV Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng P về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ và ông Phạm Hoàng M bồi thường chi phí điều trị để phục hồi sức khỏe; buộc ông Phạm Hoàng M phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Võ Hoàng P với số tiền là 1.712.000 đồng, buộc ông Nguyễn Văn Đ phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Võ Hoàng P với số tiền là 1.712.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Võ Hoàng P có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng, ông Phạm Hoàng M và ông Nguyễn Văn Đ còn phải trả lãi cho ông Võ Hoàng P theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

Đình chỉ một phần đơn yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng P, đối với phần yêu cầu ông Nguyễn Hoàng T và ông Phạm Văn N bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Hoàng M và ông Nguyễn Văn Đ mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND –THADS cùng cấp
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Lệ Thúy